

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 19/2022/HS-ST

Ngày: 12 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nghiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Phạm Thị Thắm.

Ông: Nguyễn Văn Vỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Nghi là Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN T, sinh năm 1968, tại Bình Định; nơi cư trú: thôn T, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1937 (chết) và bà Dương Thị T, sinh năm 1946; vợ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1968, con: 04 đứa, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Minh Vương, sinh năm 1975, trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định (có mặt).

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị B, sinh ngày 1998; nơi cư trú: thôn T, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1968; nơi cư trú: thôn T, xã A, huyện An

Lão, tỉnh Bình Định (có mặt).

2. Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1995; nơi cư trú: thôn T, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định (có mặt).

3. Chị Đinh Thị K, sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn T, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T đã có vợ tên là Nguyễn Thị Đ, có 04 người con; 01 con trai (Nguyễn Thành S, sinh năm 1991), 03 con gái (Nguyễn Thị T, sinh năm 1993, Nguyễn Thị P, sinh năm 1995, Nguyễn Thị B, sinh năm 1998) và 02 cháu ngoại (con của T) cùng chung sống trong một ngôi nhà tại thôn T, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định. Gia đình T sống bằng nghề nhặt ve chai, trong gia đình T là người chỉ huy, trực tiếp quản lý tài chính và quyết định mọi vấn đề về chi phí trong gia đình. T có lối sống gia trưởng, thường xuyên la mắng, đánh đập vợ, con nhất là Bất, do đó các thành viên trong gia đình đều sợ T. T biết được B bị bệnh máu trắng và rất sợ T, nên T chủ động nói với B để T kiểm tra bộ phận sinh dục của B, nhằm thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với B, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 17 giờ vào một ngày cuối tháng 10/2021 trong khi B đang nấu cơm ở dưới bếp, nhà không có ai, T nói với B “vô buồng tao coi có nước trắng không”, B đi vào buồng, T nói “nằm ngửa tao coi thử”. Vì sợ T nên B làm theo yêu cầu của T. Khi B nằm trên giường hai chân duỗi thẳng ra. T ngồi bên cạnh giường kéo quần lửng thun và quần lót của B xuống ngang đầu gối. T dùng ngón tay trỏ của bàn tay phải chọc sâu vào trong âm đạo và móc nhiều lần theo chiều cong của ngón tay thực hiện hành động kích dục đến khi âm đạo tiết ra chất nhờn dính vào ngón tay thì T rút ngón tay ra và tự cởi chiếc quần lửng và quần đùi đang mặc trên người của mình treo nằm đè trên người B, sau đó T khom người quỳ gối, hai tay chống hai bên người B, dùng dương vật chà xát qua lại nhiều lần lên âm hộ của B, nhưng dương vật không cương cứng được. Sau đó, T dùng lại xuống giường, tự mặc quần lại và B cũng tự mặc quần lại.

Lần 2: Sau lần thứ nhất khoảng 3-4 ngày, trong lúc chỉ có B và T ở nhà, khoảng 17 giờ, T ngồi phòng khách nghe nhạc, B đang nấu cơm, T đi xuống cửa dưới nói với B “vô ba coi thử có nước không chớ sao mày đi dũ”. Cũng như lần trước, vì sợ T nên B không giám phản kháng mà làm theo lời T. B đi đến trước mặt T dựa lưng vào cửa, T dùng tay phải lòn vào trong quần lót của B, sau đó dùng ngón tay trỏ móc sâu vào âm đạo theo chiều cong của ngón tay thực hiện hành vi kích dục nhiều lần đến khi âm đạo tiết ra chất nhờn thì T dùng lại lên phòng khách tiếp tục nghe nhạc.

Vì quá uất ức về hành động của T nên B đã làm đơn tố giác hành vi của T đến cơ quan chức năng đề yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật.

Theo giấy chứng nhận thương tích số: 14/CN ngày 09/11/2021 của Trung tâm y tế huyện An Lão đối với Nguyễn Thị B: Âm hộ, tầng sinh môn không xây xát, tấy đỏ; màn trinh rách cũ vị trí 5h, không thấy chảy máu, âm đạo có ít dịch. Kết quả siêu âm bình thường, không có dấu vết gì trên thân thể.

Bản cáo trạng số: 17/CT-VKS, ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Thủ về tội “Cưỡng dâm” theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 143 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định đề nghị: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cưỡng dâm”; áp dụng điểm b, d, khoản 2 Điều 143, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã tự thỏa thuận việc bồi thường xong. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 miễn cho bị cáo.

Ý kiến của ông Phạm Minh Vương người bào chữa cho bị cáo: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Thủ đã thành khẩn khai báo, giúp cho cơ quan chức năng sớm kết thúc vụ án. Bị cáo biết ăn năn hối cải, đã tự nguyện khắc phục hậu quả. Bị cáo không biết chữ, gia đình sinh sống bằng nghề nhặt ve chai, bị cáo T là lao động chính trong gia đình. Mặc khác về trình độ nhận thức về pháp luật và xã hội còn nhiều hạn chế, phạm tội lần đầu, nhất thời phạm tội, nhân thân tốt thể hiện việc chưa có tiền án, tiền sự; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính phủ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 143; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38/BLHS xử phạt bị cáo 24 tháng tù. Về bồi thường thiệt hại bị cáo đã khắc phục hậu quả, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu gì thêm.

Ý kiến của bị hại: Về hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, về bồi thường thiệt hại không yêu cầu bồi thường.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Muốn cho bao nhiêu thì cho, giết chết cũng được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa: Ban đầu bị cáo quanh co chối tội, cho rằng bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố là sai, không đúng tội. Tuy nhiên, sau khi nghe lời khai của người bị hại và những người làm chứng, bị cáo đã cuối đầu nhận tội và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian cuối tháng 10/2021, bị cáo Nguyễn Văn T lợi dụng mối quan hệ cha con với Nguyễn Thị B, vì B sợ bị cáo T và sống lệ thuộc vào bị cáo nên bị cáo đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với con gái nhiều lần bằng cách dùng ngón tay trỏ của bàn tay phải chọc sâu vào âm đạo của B, kích dục nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu tình dục của bị cáo. Do đó, hành vi mà bị cáo T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng dâm” được quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 143 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã có vợ, con, cháu nhưng thiếu tu dưỡng chuẩn mực đạo đức, làm trái với luân thường đạo lý, bị cáo đã dùng thủ đoạn lợi dụng quyền làm cha khiến người con lệ thuộc mình phải miễn cưỡng thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác. Lẽ ra, bị cáo phải biết mình là người trụ cột trong gia đình, biết luân thường, đạo lý, gương mẫu lối sống chuẩn mực, đạo đức trong gia đình, xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì thỏa mãn nhu cầu sinh lý của mình mà cố tình phạm tội, bất chấp sự trừng phạt của pháp luật. Tội phạm được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tình dục của con người, xâm phạm danh dự, phẩm giá của người phụ nữ. Do đó, cần phải xử lý nghiêm khắc, nhằm mục đích giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng và chống tội phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, có thái độ ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có 02 tình tiết định khung là phạm tội hai lần trở lên và có tính chất loạn luân nên bị cáo không được áp dụng điều 54 của Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân của người phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Để có tác dụng giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, giúp bị cáo sửa chữa sai lầm, có lối sống lành mạnh. HĐXX xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T là cá nhân thuộc diện hộ nghèo, nên được miễn nộp toàn bộ án phí theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[8] Kiểm sát viên đề nghị áp dụng điểm, khoản, Điều, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của HĐXX. Kiểm sát viên đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là tương đối phù hợp với nhận định của HĐXX.

[9] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị áp dụng các điều khoản là phù hợp với nhận định của HĐXX. Tuy nhiên, việc người bào chữa đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự và mức hình phạt là chưa phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên HĐXX không chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, d khoản 2 Điều 143; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 586, Điều 592 Bộ luật Dân sự

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cưỡng dâm”.
2. Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Văn T 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.
3. Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong, tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu, nên không xem xét.
4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T được miễn nộp toàn bộ án phí theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.
5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão;
- CQ CSĐT Công an huyện An Lão;
- CQ THAHS Công an huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Nghiên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

